

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Tờ trình đề nghị phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai nộp ngày 19 tháng 3 năm 2025, mã hồ sơ là H19.7-250319-1037 và hồ sơ bổ sung nộp ngày 03 tháng 4 năm 2025, mã hồ sơ H19.7-250403-3589 của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai;

Xét Công văn số 122/SCT-KTQLNL ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Sở Công Thương báo cáo thẩm định hồ sơ phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai đề xuất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp với các nội dung sau đây:

- Danh mục dự án bao gồm các thông tin:
 - Tổng số dự án trình phê duyệt: 42 dự án.
 - Địa điểm đầu tư:
 - Thành phố Biên Hoà: 13 dự án.
 - Huyện Định Quán: 02 dự án.
 - Huyện Tân Phú: 01 dự án.
 - Thành phố Long Khánh: 02 dự án.
 - Huyện Long Thành: 06 dự án.
 - Huyện Nhơn Trạch: 05 dự án.
 - Huyện Vĩnh Cửu: 03 dự án.

+ Huyện Trảng Bom: 06 dự án.

+ Huyện Xuân Lộc: 03 dự án.

+ Huyện Thống Nhất: 06 dự án.

- Quy mô dự kiến:

+ Tổng chiều dài đường dây trung áp xây dựng mới: 49,36 km.

+ Tổng chiều dài đường dây trung áp cải tạo, nâng cấp: 32,21 km.

+ Tổng chiều dài đường dây hạ áp xây dựng mới: 76,37 km.

+ Tổng chiều dài đường dây trung áp cải tạo, nâng cấp: 180,36 km.

+ Tổng công suất trạm biến áp xây dựng mới: 32,85 MVA.

+ Tổng công suất trạm biến áp nâng cấp, cải tạo: 23,45 MVA.

- Sơ bộ tổng mức đầu tư: 422,288 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn vay thương mại + vốn tự có.

- Tiến độ: Khởi công tháng 04 năm 2025; Đóng điện tháng 9 năm 2025.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: Sử dụng phần đất thuộc hàng lang bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ, không thu hồi đất.

(Chi tiết thông tin từng dự án tại Phụ lục kèm theo)

2. Tên Đơn vị điện lực/nhà đầu tư và các thông tin để liên lạc:

- Tên Đơn vị điện lực: Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai;

- Địa chỉ: Số 01, khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Số điện thoại: 0251.2210233.

3. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao chất lượng cung cấp điện trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng và cải tạo hệ thống lưới điện nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển của phụ tải đồng thời xây dựng hệ thống lưới điện phù hợp với quy hoạch tỉnh được duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp của các dự án đề xuất, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ, an toàn và tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên rà soát nguồn điện, lưới điện trên địa bàn tỉnh để kịp thời lập phương án, báo cáo cơ quan có thẩm quyền nâng cấp, cải tạo, đầu tư đảm

bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

2. Các sở, ban ngành: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; cơ quan liên quan theo chức năng nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án theo đúng quy định pháp luật; kịp thời, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của đơn vị hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sở Công Thương và Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Công thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh – Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN. Dự

D\2025\I cửa\QĐ phê duyệt danh mục lưới điện trung, hạ áp 25-4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Minh Dũng



Phụ lục
DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP
(Kèm theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Đường dây (km)				Trạm biến áp (MVA)						
		22kV (km)	0,4kV (km)									
	XDM	CTNC	XDM	CTNC	XDM	CTNC						
1	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và các TBA thuộc phường Tam Hòa, Tân Mai, Tân Phong và Thống Nhất TP. Biên Hòa năm 2024	0.94		7.13	0.95	2.4	1.2	14.006	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 08/2024. Đóng điện: 03/2025.	Tp Biên Hòa	
2	Thiết lập hệ thống ngưng cấp ngầm đường Ven Sông Đồng Nai giai đoạn 1 năm 2022	1.89	-	-	-	-	-	10.132	Vốn tự có (KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa	
3	Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các phân đoạn đường dây trung thế để nâng cao độ tin cậy cấp điện thuộc Thành phố Biên Hòa năm 2024	1.32	1.52	-	-	-	0.40	11.924	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa	
4	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và các TBA phường Tân Phong, Tân Hiệp, Tân Tiến TP. Biên Hòa năm 2025	1.22	-	2.66	4.85	1.60	0.80	13.884	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa	
5	Cải tạo, XDM đường dây trung thế nâng cao năng lực cung cấp điện các địa điểm phục vụ các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội năm 2025	1.73	-	0.01	-	-	0.63	10.386	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa	
6	Đường dây 22kV mạch 2 liên kết tuyến 482 Vườn Táo và tuyến 482 Hiệp Thành	3.88	3.92	-	-	-	-	13.390	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa	

7	Nâng cấp, cải tạo các phân đoạn, nhánh rẽ trung thế thuộc thành phố Biên Hòa năm 2025	0.64	3.91	-	-	-	13.254	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa		
8	Nâng cấp, phát triển đường dây trung hạ thế và TBA phường Trảng Dài, Tân Biên, Long Bình, Long Bình Tân năm 2025	0.54	0.73	-	5.27	-	4.93	11.526	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa	
9	Lắp đặt đường dây chống sét các tuyến 22KV thuộc TP.Biên Hoà năm 2025	Lắp dây chống sét dài 11,376 km						3.012	Vốn vay thương mại và vốn tự có(TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa	
10	Trồng xen trụ để giảm chiều dài khoảng trụ và lắp đặt dây chống sét các tuyến trung thế 22KV 472 Thành Đồng và 474 Suối Nho, 476 Phú Điện và 478 Phú Lộc	- Lắp dây chống sét dài 14,206 km - Trồng xen 166 trụ BTLT 12m và 90 trụ BTLT 14m vào lưới trung thế hiện hữu						10.039	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Định Quán	
11	Nâng cấp lưới điện trung hạ thế 1 pha lên 3 pha khu vực thị trấn Định Quán, huyện Định Quán năm 2025	-	2.37	-	17.99	-	2.80	14.247	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Định Quán	
12	Nâng cấp lưới điện trung, hạ thế 1 pha lên 3 pha thuộc khu vực Phú Trung, Phú Sơn tuyến 472 Phú Trung huyện Tân Phú năm 2025	-	3.92	-	15.44	-	1.50	12.280	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Tân Phú	
13	Phát triển đường dây hạ thế khu vực TP. Long Khánh năm 2024	-	-	13.37	-	-	-	3.997	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 03/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp. Long Khánh	
14	Trồng đôn trụ và lắp dây chống sét đường dây trung thế 22KV nhánh Bàu Trâm, Suối Tre, Công ty cao su, Quân Y - thành phố Long Khánh - Năm 2024	- Lắp đặt dây chống sét với chiều dài 15,6 km - Trồng đôn 219 trụ BTLT 12m.						6.677	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp. Long Khánh	
15	Thay cáp ngầm 22kV trong KCN Gò Dầu	-	1.15	-	-	-	-	14.943	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 03/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Long Thành	

16	Các lộ ra 22kV thuộc MBA T3 trạm 110kV Tam An	2.12	-	-	-	-	-	14.023	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Long Thành		
17	Giảm tổn thất điện năng trạm biến áp công cộng Huyện Long Thành và TP. Biên Hòa năm 2025	0.30	-	0.55	8.86	0.48	-	4.024	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Long Thành Tp Biên Hòa		
18	Cải tạo, nâng cấp để chống quá tải lưới điện khu vực huyện Long Thành năm 2025	1.20	-	5.75	3.16	4.20	2.42	14.833	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Long Thành		
19	Cải tạo, nâng cấp để chống quá tải lưới điện khu vực các phường Tam Phước, Phước Tân và An Hòa – TP. Biên Hòa năm 2025	2.10	-	8.60	-	4.86	0.25	14.760	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Tp Biên Hòa		
20	Đường dây chống sét cho các tuyến đường dây 22kV - Khu vực Nhơn Trạch, Giai đoạn 2	- Lắp đặt dây chống sét với chiều dài 27,4 km - Trồng đón 54 trụ BTLT 14m.							7.658	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Nhơn Trạch	
21	Giảm tổn thất điện năng trạm công cộng các xã Phú Đông, Phước An, Phước Khánh, Long Tân, Vĩnh Thanh – huyện Nhơn Trạch	-	2.00	1.40	12.40	2.37	0.60	13.452	Vốn vay thương mại và vốn tự có(TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Nhơn Trạch		
22	Cải tạo, phát triển lưới điện trung hạ thế và trạm biến áp khu vực xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch	0.64	-	3.10	13.00	1.60	0.20	13.844	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Nhơn Trạch		
23	Cải tạo, phát triển đường dây trung hạ thế và trạm biến áp khu vực xã Phước Khánh, Đại Phước, Phú Hữu - huyện Nhơn Trạch năm 2024-2025	0.66	1.20	0.10	12.00	2.40	0.40	13.446	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Nhơn Trạch		
24	Nâng cấp đường dây trung thế 22kv nhánh Liên doanh Phú Đông (Tạo liên kết nhánh Liên doanh Phú Đông - Nhánh Phước Lương).	-	3.80	-	-	-	-	8.355	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Nhơn Trạch		

25	Lắp đặt dây chống sét trực chính các tuyến đường dây 471 Mỏ đá, 473 Vĩnh Tân, 472 Socklu, 480 Đông Vương, 482 Hiệp Thành và Xứ lý vòng dây tuyến 477 Phú Lý (đoạn vượt cửa xả đập tràn hồ Trị An) - huyện Vĩnh Cửu năm (2024-2025)	- Lắp đặt dây chống sét với chiều dài 12, 19 km							4.565	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Vĩnh Cửu	
26	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và trạm biến áp thuộc các xã Trị An, Tân An, Thiện Tân, Thành Phú, Tân Bình, Bình Hòa và thị trấn Vĩnh An thuộc huyện Vĩnh Cửu năm 2025	0,355	- Lắp đặt dây chống sét: 1,099 km	14.75	0.26	0.91	-	10.941	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Vĩnh Cửu		
27	Nâng cấp lưới điện trung hạ thế và TBA từ 1 pha lên 3 pha khu vực xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu năm 2025-2026	-	4.88	-	27.84	1.98	-	10.762	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Vĩnh Cửu		
28	Phát triển mới đường dây trung thế cấp điện Khu Công nghiệp Hố Nai Năm 2024-2025	0.99	-	-	-	-	-	1.842	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Trảng Bom		
29	Nâng cấp, cải tạo đường dây trung thế nhánh Xã Lộ 25 – huyện Trảng Bom năm 2025	7.12	-	-	-	-	-	13.139	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Trảng Bom		
30	Nâng cấp, cải tạo đường dây trung thế nhánh Sông Thao 7,8 – huyện Trảng Bom năm 2025	7.56	-	-	-	-	-	13.981	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Trảng Bom		
31	Phát triển đường dây trung, hạ thế và TBA khu vực Ấp Phú Sơn, Ấp Bui Chu, Ấp Tân Thành xã Bắc Sơn và Xã Hố Nai 3 huyện Trảng Bom năm 2025	1.79	-	1.79	-	4.05	-	9.808	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Trảng Bom		

32	Lắp đặt dây chống sét đường dây trên không các xuất tuyến 22kV nhận điện trạm 110kV Thống Nhất	- Lắp đặt dây chống sét với chiều dài 39,05 km	9.869	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Trảng Bom	
33	Lắp đặt dây chống sét đường dây trên không các xuất tuyến 22kV nhận điện trạm 110kV Bàu Xéo	- Lắp đặt dây chống sét với chiều dài 25,97 km	6.482	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Trảng Bom	
34	Nâng cấp lưới điện trung, hạ thế 1 pha lên 3 pha khu vực xã Hưng Lộc và Bàu Hàm 2 huyện Thống Nhất năm 2025	0.40 - - 21.00 - 2.44	13.008	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Thống Nhất	
35	Lắp đặt dây chống sét cho khu vực KCN Dầu Giây, Phân đoạn Dầu Giây - Quang Trung, Nhánh rẽ Cầu Hoàng, Nhánh rẽ Tây Kim, Nhánh rẽ Núi Nứa huyện Thống Nhất	- Lắp dây chống sét 34,1 km	5.371	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Thống Nhất	
36	Phát triển lưới điện trung hạ thế và giảm bán kính cung cấp điện tại huyện Thống Nhất năm 2024 -2025	3.30 0.51 1.92 0.93 1.80 0.08	9.264	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Thống Nhất	
37	Nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế và TBA khu vực xã Gia Kiêm, Gia Tân 1 và Gia Tân 3 huyện Thống Nhất năm 2024 -2025	2.24 - 1.85 5.48 1.77 -	8.483	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Thống Nhất	
38	Chống quá tải đường dây trung hạ thế và TBA công cộng huyện Thống Nhất năm 2025	6.00 0.98 0.99 11.20 0.77 0.56	11.987	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Thống Nhất	
39	Giảm tổn thất điện năng trạm biến áp công cộng huyện Thống Nhất năm 2024-2025	0.22 - 1.94 2.90 0.37 -	2.606	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Thống Nhất	
40	Nâng cấp lưới điện trung, hạ thế 1 pha lên 3 pha khu vực xã Suối Cát, Bảo Hòa, Xuân Hưng, Xuân Bắc huyện Xuân Lộc năm 2025	- 1.31 - 13.17 - 4.13	9.392	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Xuân Lộc	

41	Nâng cấp và xây dựng mới đường dây trung - hạ thế, TBA khu vực xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, Xuân Trường, Xuân Thành, Suối Cát năm 2025	0.56	-	10.46	3.67	1.29	0.11	11.275	Vốn vay thương mại và vốn tự có(TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Xuân Lộc	
42	Lắp đặt đường dây chống sét cho các tuyến 22kV gồm tuyến 472 Minh Khai/474 Dona, 475 Sông Ray/477 Xuân Phú, 479 Gia Uí/481 Đồi Mòn, 480 Xuân Bắc/482 Lang Minh huyện Xuân Lộc năm 2025	- Lắp dây chống sét 9,02 km						1.421	Vốn vay thương mại và vốn tự có(TM + KHCB)	Khởi công: 04/2025. Đóng điện: 09/2025.	Huyện Xuân Lộc	